

**Dành cho người vay Khoản vay nhỏ khẩn cấp  
và Khoản vay hỗ trợ tổng hợp  
(Cho vay đặc biệt)**

**~ Thông báo về thủ tục miễn hoàn trả ~**

Bạn sẽ được “miễn hoàn trả (không cần trả lại)” khoản vay này khi đáp ứng các yêu cầu do Chính phủ quy định (điều kiện).

Vui lòng đọc kỹ để xem liệu bạn có được “miễn hoàn trả” hay không và thực hiện các thủ tục.

Đối với những người thuộc đối tượng áp dụng, vui lòng xác nhận màu sắc của đơn đăng ký xin miễn hoàn trả mà bạn đã nhận được và thực hiện các thủ tục cần thiết.

\*1 Hướng dẫn này được gửi đến tất cả những người có khoản vay. Tùy thuộc vào loại khoản vay và thời gian vay bạn đã thực hiện mà màu sắc của đơn sẽ khác nhau.

\*2 Chỉ những người đủ điều kiện mới có thể nộp đơn. (Để được miễn hoàn trả thì bạn cần phải nộp đơn xin. Nếu bạn được miễn thuế thì cũng không có nghĩa bạn sẽ tự động được miễn hoàn trả)

\*3 Những người phải chịu thuế cư trú năm tài chính 2023 không thuộc đối tượng miễn hoàn trả nên không cần thực hiện thủ tục.

**Hội đồng phúc lợi xã hội của tỉnh Fukushima**

# Những người nhận được đơn xin miễn hoàn trả có màu hồng, màu xanh lá, màu trắng [Miễn hoàn trả toàn bộ]

## 1 Về thủ tục miễn hoàn trả

Đối với Khoản vay nhỏ khẩn cấp và Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (Cho vay đặc biệt) mà bạn đã vay, việc hoàn trả (trả lại số tiền đã vay) sẽ bắt đầu từ năm Reiwa 6 (năm 2024).

Thủ tục miễn hoàn trả sẽ được thực hiện theo từng năm cho từng loại khoản vay.

Bạn có thể làm thủ tục miễn hoàn trả trong năm 2023 (năm Reiwa 5) đối với “Khoản vay nhỏ khẩn cấp” và “Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay lần đầu)”, “Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay dài hạn)” đã vay kể từ ngày 1 tháng 4 năm Reiwa 4 (năm 2022).

Loại khoản vay	Màu sắc của đơn xin
Khoản vay nhỏ khẩn cấp	Màu hồng
Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay lần đầu)	Màu xanh lá
Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay dài hạn)	Màu trắng

Về việc vay lại Khoản vay hỗ trợ tổng hợp, chúng tôi sẽ thông báo vào năm tài chính Reiwa 6 (năm tài chính 2024).

## 2 Điều kiện được miễn hoàn trả vào năm Reiwa 5 (năm 2023)

Trong năm tài chính Reiwa 5 (năm tài chính 2023), nếu **cả hai người** là “bạn (người vay)” và “chủ hộ của bạn (người vay)” đều được “miễn thuế cư trú tính theo bình quân đầu người và mức thu nhập (không cần đóng thuế cư trú)” trong “năm tài chính Reiwa 5”, thì bạn sẽ được miễn hoàn trả khoản vay.

## 3 Về số tiền được miễn hoàn trả vào năm Reiwa 5 (năm 2023)

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận số tiền chịu thuế đối với thuế cư trú (Giấy chứng nhận miễn thuế) của năm tài chính Reiwa 5 (năm tài chính 2023), nếu bạn nộp đơn trong thời hạn nộp đơn xin miễn hoàn trả, bạn sẽ được miễn hoàn trả toàn bộ số tiền này.

⇒ Vui lòng xác nhận tại trang 4 [4 Cách nộp đơn xin miễn hoàn trả]

# Những người nhận được đơn xin miễn hoàn trả màu cam, màu tím [Miễn hoàn trả một phần]

## 1 Về thủ tục miễn hoàn trả

Những đối tượng có thể thực hiện thủ tục miễn hoàn trả là những người phải chịu thuế cư trú trong năm tài chính 2021 hoặc năm tài chính 2022 và đáp ứng điều kiện miễn hoàn trả trong năm tài chính 2023 thì có thể xin miễn hoàn trả **một phần khoản vay** đối với “Khoản vay nhỏ khẩn cấp” và “Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay lần đầu)” mà mình đã vay trước ngày cuối cùng của tháng 3 năm 2022.

Loại khoản vay	Màu sắc của đơn xin
Khoản vay nhỏ khẩn cấp	Màu cam
Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay lần đầu)	Màu tím

## 2 Điều kiện được miễn hoàn trả vào năm Reiwa 5 (năm 2023)

Trong năm tài chính Reiwa 5 (năm tài chính 2023), nếu **cả hai người** là “bạn (người vay)” và “chủ hộ của bạn (người vay)” đều được “miễn thuế cư trú tính theo bình quân đầu người và mức thu nhập (không cần đóng thuế cư trú)” trong “năm tài chính Reiwa 5”, thì bạn sẽ được miễn hoàn trả **một phần khoản vay**.

## 3 Về số tiền được miễn hoàn trả vào năm Reiwa 5 (năm 2023)

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận số tiền chịu thuế đối với thuế cư trú (Giấy chứng nhận miễn thuế) của năm tài chính Reiwa 5 (năm tài chính 2023), nếu bạn nộp đơn trong thời hạn nộp đơn xin miễn hoàn trả, **số tiền được miễn hoàn trả sẽ là khoản vay kể từ sau tháng giống với tháng bắt đầu hoàn trả tính trở về ngày đầu tiên của tháng, sau tháng nộp đơn xin miễn hoàn trả (trong ví dụ sau đây là tháng 1)**.

<Ví dụ 1> Trường hợp vay Khoản vay nhỏ khẩn cấp 200.000 yên (trường hợp hoàn trả trong 2 năm kể từ tháng 1/2023)

Tháng 1/2023: Bắt đầu hoàn trả      Tháng 7/2023: Nộp đơn xin miễn hoàn trả      Tháng 10/2023: Quyết định miễn hoàn trả      Tháng 1/2024      Tháng 12/2024

			Miễn hoàn trả
--	--	--	---------------

Không thuộc đối tượng miễn hoàn trả (Số tiền hoàn trả theo tháng  $8.330 \text{ yên} \times 12 \text{ tháng} = 99.960 \text{ yên}$ )

<Ví dụ 2> Trường hợp đã vay Khoản vay hỗ trợ tổng hợp 600.000 yên (trường hợp hoàn trả trong 10 năm kể từ tháng 1/2023)

Tháng 1/2023: Bắt đầu hoàn trả      Tháng 7/2023: Nộp đơn xin miễn hoàn trả      Tháng 10/2023: Quyết định miễn hoàn trả      Tháng 1/2024      Tháng 12/2033

			Miễn hoàn trả
--	--	--	---------------

Không thuộc đối tượng miễn hoàn trả (Số tiền hoàn trả theo tháng  $5.000 \text{ yên} \times 12 \text{ tháng} = 60.000 \text{ yên}$ )

⇒ Vui lòng xác nhận tại trang 4 [4 Cách nộp đơn xin miễn hoàn trả]

## 4 Cách nộp đơn xin miễn hoàn trả

- Thời hạn nộp đơn Tháng 6 ~ ngày 31 tháng 8 năm Reiwa 5 (năm 2023) (thứ Năm)
  - \* Chúng tôi vẫn sẽ tiếp nhận ngay cả khi đã quá thời hạn nộp đơn, dù vậy, xin vui lòng nộp đơn sớm nhất có thể. Tuy nhiên, số tiền đã hoàn trả trước khi có quyết định phê duyệt miễn hoàn trả sẽ không được trả lại ngay cả khi đã được phê duyệt miễn hoàn trả.
- Nơi nhận đơn Hội đồng phúc lợi xã hội của tỉnh Fukushima
  - \*1 Vui lòng cho đơn vào phong bì đi kèm với tài liệu này và gửi qua đường bưu điện.
  - \*2 Trường hợp có nhiều đơn, vui lòng gom chung vào một phong bì và gửi qua đường bưu điện.
- Các giấy tờ cần thiết ① Đơn xin miễn hoàn trả (Bắt buộc đối với từng giấy tờ kèm theo và các khoản đã vay.)

	Loại khoản vay	Màu sắc của đơn xin	Số tiền miễn hoàn trả
A	Khoản vay nhỏ khẩn cấp	Màu hồng	Miễn hoàn trả toàn bộ
B	Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay lần đầu)	Màu xanh lá	
C	Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay dài hạn)	Màu trắng	
D	Khoản vay nhỏ khẩn cấp	Màu cam	Miễn hoàn trả một phần
E	Khoản vay hỗ trợ tổng hợp (vay lần đầu)	Màu tím	

- \*1 Khi nộp đơn, vui lòng gửi kèm **1 bộ các giấy tờ** ở mục ② và ③ **mà bạn đã nhận được từ (Tòa thị chính) thành phố, thị trấn, làng xã.**
- \*2 Khi nộp nhiều đơn, mỗi đơn đều cần các giấy tờ ở mục ② và ③. Vui lòng gửi kèm **1 bộ các giấy tờ này mà bạn đã nhận được từ (Tòa thị chính) thành phố, thị trấn, làng xã.** Phần còn lại bạn có thể gửi kèm dưới dạng bản copy.

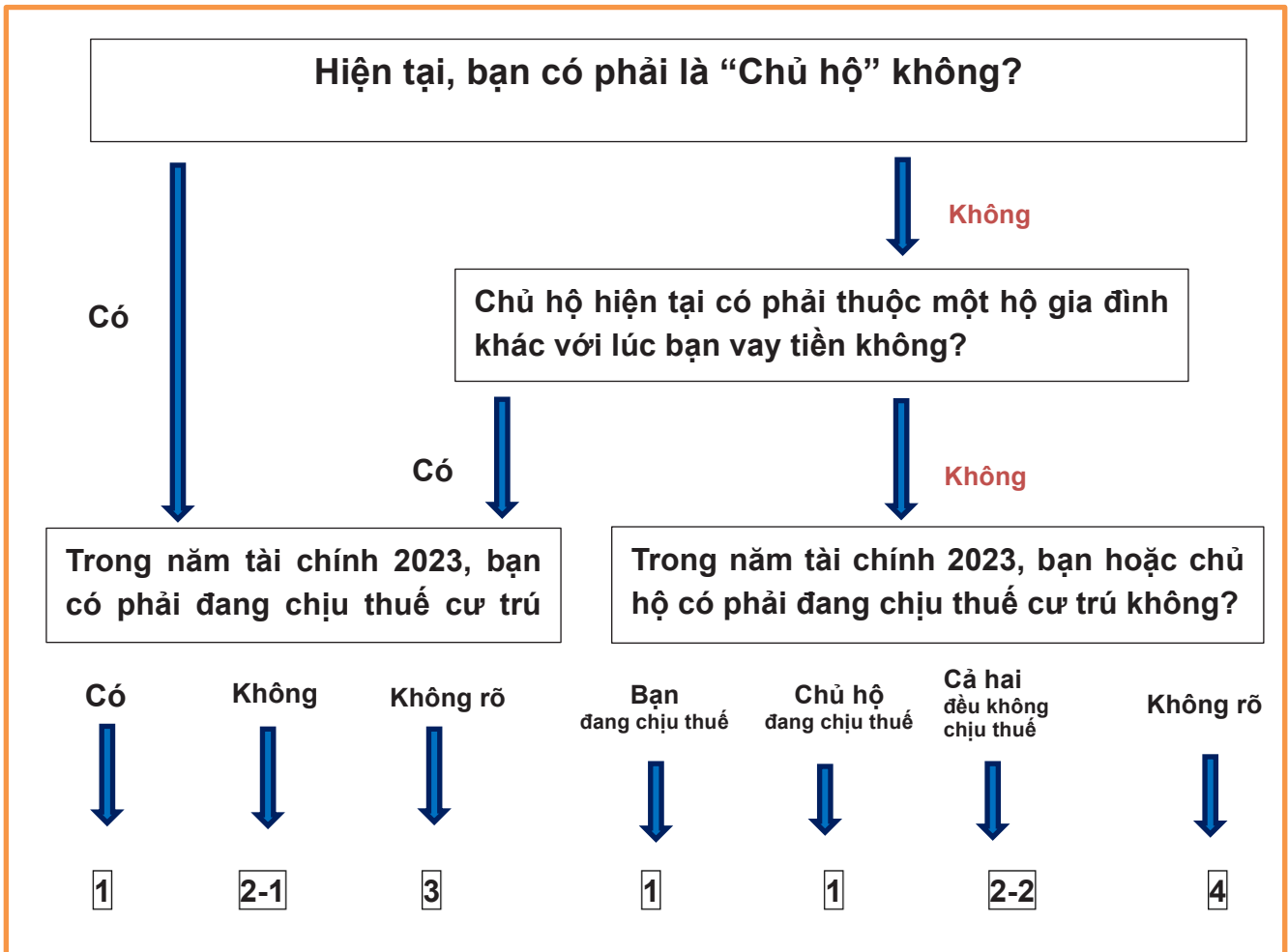
- ② Giấy đăng ký cư trú của tất cả các thành viên trong hộ gia đình (Giấy phải liệt kê đầy đủ các thành viên trong hộ gia đình, cho biết họ tên chủ hộ và mối quan hệ với chủ hộ, và phải được cấp trong vòng 3 tháng kể từ thời điểm nộp đơn xin miễn hoàn trả)
  - \*1 Kể cả hộ gia đình có 1 thành viên thì cũng phải lấy Giấy đăng ký cư trú có liệt kê **“tất cả thành viên trong hộ gia đình”**.
  - \*2 Bạn không thể nộp đơn mà trên Giấy đăng ký cư trú bị lược bỏ phần họ tên chủ hộ, mối quan hệ với chủ hộ.
- ③ Giấy chứng nhận số tiền chịu thuế đối với thuế cư trú (hoặc Giấy chứng nhận miễn thuế) của **năm Reiwa 5 (năm tài chính 2023)**
  - \*1 **Cả hai người** là “bạn (người vay)” và “chủ hộ gia đình của bạn (người vay)” đều bắt buộc phải có giấy này của **“năm tài chính Reiwa 5 (năm tài chính 2023)”**.  
(Trường hợp người vay và chủ hộ là một thì chỉ cần giấy của người vay)
  - \*2 Ở “Số tiền chịu thuế” trên “Giấy chứng nhận số tiền chịu thuế” phải là “Không (0)”. Ở này không được để trống.

### “Giấy chứng nhận số tiền chịu thuế” (hoặc Giấy chứng nhận miễn thuế)

Năm tài chính 2023: Giấy chứng nhận có thể được cấp phát vào khoảng tháng 6/2023 (liệt kê thu nhập từ tháng 1 ~ tháng 12/2022)

## 5 Tôi có được miễn hoàn trả không? (Xác nhận điều kiện miễn hoàn trả)

Vui lòng xác nhận xem bạn có phù hợp với các điều kiện miễn hoàn trả không.



**1** Không phải đối tượng được miễn hoàn trả

**2-1** Bạn được “miễn thuế cư trú” nên bạn thuộc đối tượng được miễn hoàn trả

**2-2** Bạn và chủ hộ được “miễn thuế cư trú” nên bạn thuộc đối tượng được miễn hoàn trả

Vui lòng tham khảo **4 Cách** nộp đơn xin miễn hoàn trả và thực hiện thủ tục

**3** Vui lòng xác nhận xem bạn có được “miễn thuế cư trú” không tại Ban Thuế vụ của (Tòa thị chính) thành phố, thị trấn, làng xã, v.v... kể từ sau tháng 6 năm Reiwa 5 (năm 2023)

**4** Vui lòng xác nhận xem bạn và chủ hộ có được “miễn thuế cư trú” không tại Ban Thuế vụ của (Tòa thị chính) thành phố, thị trấn, làng xã, v.v... kể từ sau tháng 6 năm Reiwa 5 (năm 2023)

\* Giấy chứng nhận số tiền chịu thuế đối với thuế cư trú có thể sẽ được cấp tại (Tòa thị chính) thành phố, thị trấn, làng xã nơi bạn được cấp Giấy đăng ký cư trú vào ngày 1 tháng 1 năm Reiwa 5 (năm 2023). Vui lòng xác nhận tại Ban Thuế vụ của (Tòa thị chính) thành phố, thị trấn, làng xã, v.v...

## 6 Đề xác nhận thuế cư trú



## 7 Kết quả của thủ tục xin miễn hoàn trả là gì?

- Nếu bạn đã nộp đơn xin trước thời hạn nộp đơn, chúng tôi sẽ thông báo cho bạn bằng văn bản về việc bạn có được miễn hoàn trả hay không khoảng trước tháng 11 năm Reiwa 5 (năm 2023).
  - \*1 Vui lòng chờ cho đến khi nhận được văn bản. Vui lòng hạn chế liên hệ với chúng tôi về kết quả miễn hoàn trả.
  - \*2 Nếu bạn nộp đơn muộn, thông báo về kết quả sẽ được gửi đến muộn, mong bạn thông cảm.
- Những người không được miễn hoàn trả, vui lòng thanh toán bằng cách chuyển khoản (trích nợ tự động) hoặc thanh toán bằng phiếu nộp tiền. Trong trường hợp bạn có mong muốn chuyển khoản (trích nợ tự động), vui lòng liên hệ với chúng tôi để chúng tôi gửi cho bạn một biểu mẫu chuyên dụng.
- Thủ tục chuyển khoản (trích nợ tự động) sẽ mất khoảng 2 ~ 3 tháng, do đó bạn vui lòng thực hiện thủ tục sớm.

## 8 Nơi liên hệ

Ban Phúc lợi xã hội Fukushima, Hội đồng phúc lợi xã hội của tỉnh Fukushima (Phòng hỗ trợ sinh hoạt)

Điện thoại 024-523-1250 (9 giờ sáng ~ 5 giờ chiều)

\*Trừ thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, các ngày cuối năm đầu năm

# Ví dụ cách điền Đơn xin miễn hoàn trả

Vui lòng điền bằng bút bi đen

Đơn được điền bằng bút bi xóa được hoặc bút chì sẽ không hợp lệ

## 緊急小口資金等の特例貸付に係る貸付金償還免除申請書

### 緊急小口資金または総合支援資金分

<社協記入欄>

※太枠内をすべてご記入ください。

間違えて記入した場合は、二重線で消したうえで、余白に記入し直してください。(訂正印不要)

# Không cần điền

免除申請理由 住民税の均等割・所得割いずれも非課税となったため。

世帯の状況 ※いずれかひとつに ☑をつける	<input type="checkbox"/> 現在、私（借受人）が世帯主である	<input type="checkbox"/> 左記のいずれにも当てはまらない場合
	<input type="checkbox"/> 現在は借受人以外の者が世帯主であり、かつ現在の世帯主は貸付申請時に借受人とは別世帯	
	<input type="checkbox"/> 現在は借受人以外の者が世帯主であるが、DV による避難等により世帯主の所得証明書を取得できない	

①(以下、3つの書類がすべて必要)

②(以下、3つの書類がすべて必要)

①-1:免除申請書 (この書類)

②-1:免除申請書 (この書類)

必要書類

**Đối với tình trạng hộ gia đình, vui lòng đánh dấu ☑ vào 1 trong các ô.**

税の方が免除対象

明書(住民税非課税であることがわかるもの)※住民税均等割・所得割いずれも非課税の方が免除対象

社会福祉法人福島県社会福祉協議会 会長殿

- ① 本特例制度の償還免除が決定した場合、自立相談支援機関に対して同機関の業務遂行に活用することを目的として私の個人情報を提供することに同意します。
- ② 記入した個人情報については、本制度に必要な範囲で、第三者に提供することに同意します。
- ③ 私は、貴社会福祉協議会が、本制度に必要な範囲で全国社会福祉協議会、他の都道府県社会福祉協議会、市町村社会福祉協議会、自治体、公共職業安定所、自立相談支援機関、家計改善支援機関等の関係機関に照会し、私の個人情報の提供を受けることに同意します。
- ④ 私及び私の世帯の者は、暴力団員ではありません。私は、貴社会福祉協議会が必要に応じ官公署等から私又は私の世帯員に係る暴力団員該当性情報の提供を求めることに同意します。〔暴力団とは、「暴力団員による不当な行為の防止等」

**Vui lòng điền ngày viết giấy này, ký tên và điền số điện thoại của bạn.**

- ⑥ 償還免除を目的に世帯主の変更を行っていません。また、償還免除の決定後、本申請書の記載事項について虚偽であることが判明した場合や償還免除の要件に該当しないことが判明した場合には、償還免除を取り消されることに同意します。

上記①～⑥すべての事項について同意する場合は、同意年月日、借受人氏名（自署）、電話番号を記入してください。

令和 年 月 日

※この書類を記入した日付を記入

借受人氏名（自署）

電話番号

※日中に連絡のとれる電話番号を記入すること。

※以下については、申請者は記入しないでください

# Không cần điền

Nếu bạn muốn xác nhận trực tiếp cách thực hiện thủ tục, v.v..., vui lòng liên hệ với Hội đồng phúc lợi xã hội của thành phố, thị trấn, làng xã nơi bạn đã đăng ký vay.

Municipal name	telephone number	Municipal name	telephone number	Municipal name	telephone number
Fukushima City	024-533-8881	Shirakawa City	0248-22-1159	Showa Village	0241-57-2655
Nihonmatsu City	0243-23-7867	Nishigo Village	0248-25-5454	Aizumisato Town	0242-54-2940
Date City	024-576-4050	Izumizaki Village	0248-54-1555	Shimogo Town	0241-69-5111
Motomiya City	0243-24-7780	Nakajima Village	0248-52-3400	Hinoemata Village	0241-75-2382
Koori Town	024-582-1155	Yabuki Town	0248-44-5210	Tadami Town	0241-84-7006
Kunimi Town	024-585-3403	Tanagura Town	0247-33-2623	Minamiaizu Town	0241-62-4169
Kawamata Town	024-565-3761	Yamatsuri Town	0247-34-1050	Soma City	0244-36-2015
Otama Village	0243-68-2100	Hanawa Town	0247-43-2154	Minamisoma City	0244-24-3415
Koriyama City	024-932-5311	Samegawa Village	0247-49-3600	Hirono Town	0240-27-2789
Sukagawa City	0248-88-8211	Aizuwakamatsu City	0242-28-4030	Naraha Town	0240-25-4157
Tamura City	0247-68-3434	Kitakata City	0241-23-3231	Tomioka Town	0240-22-5522
Kagamiishi Town	0248-62-6428	Kitashiobara Village	0241-28-3757	Kawauchi Village	0240-38-3802
Ten-ei Village	0248-82-2826	Nishiaizu Town	0241-45-4259	Okuma Town	0240-23-5171
Ishikawa Town	0247-26-3793	Bandai Town	0242-73-3022	Futaba Town (Iwaki City)	0246-84-6725
Tamakawa Village	0247-57-4410	Inawashiro Town	0242-62-5168	Namie Town	0240-34-4685
Hirata Village	0247-55-3500	Aizubange Town	0242-83-1368	Katsurao Village	0240-29-2020
Asakawa Town	0247-36-3163	Yugawa Village	0241-27-8890	Shinchi Town	0244-62-4213
Furudono Town	0247-53-4394	Yanaizu Town	0241-42-3418	Iitate Village	0244-42-1021
Miharu Town	0247-62-8586	Mishima Town	0241-52-3344	Iwaki City	0246-23-3320
Ono Town	0247-72-6866	Kaneyama Town	0241-55-3336	(Tính đến thời điểm tháng 4/2023)	